

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI - SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -
CÔNG AN TỈNH - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG TỈNH - LIÊN MINH
HỢP TÁC XÃ TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QCPH-SLĐTBXH-SGDĐT-CAT-
SNNPTNT-LĐLĐ- LMHTX

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật
giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*Căn cứ Quy chế số 01 /QCPH-LĐTBXH-GDĐT-CA-NNPTNT-TLĐ-LMHTX-
LĐTMCN ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ
Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Liên
đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và
Công nghiệp Việt Nam, Quy chế phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động
trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt
là Quy chế);*

*Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về ban hành Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định
của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến
năm 2030;*

*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh,
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác
xã tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao
động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030
như sau:*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách
nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh: Lao động- Thương binh và Xã hội,
Giáo dục và Đào tạo, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn Lao
động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong

công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi là lao động trẻ em) giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu phối hợp

1. Xác định rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phối hợp và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện thường xuyên, kịp thời; bảo đảm đúng nội dung, tiến độ thực hiện, phân công rõ trách nhiệm phối hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên trao đổi thông tin về công tác xây dựng, tổ chức thực hiện, phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Khi phát sinh các vấn đề cần xử lý thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì và các cơ quan, đơn vị khác phối hợp; khi phát sinh vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của nhiều cơ quan, đơn vị quản lý thì Sở Lao động- Thương binh và Xã hội sẽ chủ trì xử lý.

4. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Tùy từng nội dung phối hợp, việc phối hợp có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau: Trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp (điện thoại, thư điện tử...), tổ chức các cuộc họp liên ngành theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị chủ trì hoặc các cơ quan, đơn vị phối hợp.

2. Tổ chức các đoàn liên ngành để thực hiện bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp, giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

3. Việc lựa chọn phương thức phối hợp do các cơ quan, đơn vị thống nhất, quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phối hợp thực hiện công tác về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trái với quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Rà soát, tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật; xây dựng đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham gia góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch... về lĩnh vực có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phối hợp theo đề nghị góp ý của các cơ quan, đơn vị trong quy chế phối hợp. Thực hiện chính sách về giáo dục nghề nghiệp, tư vấn, hướng nghiệp cho người chưa thành niên; thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em; phối hợp xử lý vi phạm về sử dụng lao động trẻ em theo thẩm quyền.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện rà soát chính sách liên quan đến phổ cập giáo dục cho trẻ em; hỗ trợ giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; rà soát, bổ sung, lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến điều tra, khởi tố các hành vi mua bán người dưới 16 tuổi vì mục đích cưỡng bức lao động; các hành vi vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi, cưỡng bức lao động đối với người dưới 16 tuổi.

4. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo chương trình, kế hoạch, báo cáo theo dõi thi hành pháp luật, tổng kết thi hành pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phối hợp theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị khác trong Quy chế phối hợp.

Điều 6. Truyền thông nâng cao nhận thức

1. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo, thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động, cha mẹ, giáo viên, học sinh, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về thông tin, kiến thức, chính sách pháp luật thông qua:

a) Đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp, chuyển đổi số công tác truyền thông; cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển, chia sẻ các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông (tờ rơi, phóng sự, video clip, chuyên trang, chuyên mục, cảm nang, sách mỏng...) về phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em;

c) Chia sẻ các sản phẩm, tài liệu truyền thông với các cơ quan, đơn vị trong Quy chế này phục vụ cho việc tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các bên hoặc tại các hội nghị, hội thảo, tập huấn...;

d) Tổ chức các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên môi trường mạng và tại cộng đồng, trường học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em phù hợp từng nhóm đối tượng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong các chuỗi cung ứng, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong khu vực hợp tác xã, các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức.

2. Phối hợp tổ chức chiến dịch truyền thông, sự kiện, hội nghị, hội thảo hoặc cử đại biểu tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi thông tin về công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Điều 7. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các tài liệu hướng dẫn chung về triển khai công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tham gia các lớp đào tạo giảng viên nguồn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan tổ chức.

2. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng các tài liệu hướng dẫn các nhiệm vụ thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo trách nhiệm của ngành; triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho công chức, viên chức, cán bộ thuộc ngành để triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì xây dựng các tài liệu và triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực, tư vấn pháp luật, chính sách cho cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì xây dựng các tài liệu và triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho người sử dụng lao động trong các Hợp tác xã, Tổ hợp tác nhằm đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên.

5. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với đơn vị khác chủ trì xây dựng tài liệu; chia sẻ các tài liệu hướng dẫn, nâng cao năng lực với các cơ quan, đơn vị trong Quy chế

này phục vụ cho việc nâng cao năng lực, tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các bên hoặc tại các hội nghị, tập huấn...

Điều 8. Triển khai quy trình phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em ở tại địa phương

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp huyện, xã và Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã để điều phối hoạt động bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em tại cấp xã triển khai các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em trong hệ thống bảo vệ trẻ em của địa phương; triển khai quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, ngành nghề, địa bàn có nhiều trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức, chú trọng lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng; triển khai hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ và gia đình tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ về giảm nghèo, trợ giúp xã hội, bồi dưỡng, đào tạo nghề.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc có giải pháp hỗ trợ cho trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông với các hình thức phù hợp, vận động và hỗ trợ học sinh bỏ học trở lại trường học.

3. Công an tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo ngành dọc phối hợp liên ngành tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời các vụ việc sử dụng người dưới 16 tuổi tham gia lao động trái quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác điều tra thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án liên quan đến sử dụng lao động trẻ em.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ của ngành, nhất là các làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, các hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp theo quy định về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người chưa thành niên, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo các hợp tác xã rà soát các hoạt động trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của các hợp tác xã nhằm phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp các vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; phối

hợp với các cơ quan, đơn vị để can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em; hỗ trợ, cải thiện điều kiện làm việc của các hợp tác xã có trẻ em học nghề và tham gia lao động phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột lao động

1. Công an tỉnh hướng dẫn dấu hiệu nhận biết trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động; hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời các vụ việc mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; nâng cao hiệu quả công tác điều tra thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và điều tra các vụ việc bóc lột trẻ em; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh đối với các hành vi mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; đồng thời hỗ trợ, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân trong quá trình tiến hành tố tụng.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương triển khai hỗ trợ trẻ em là nạn nhân của mua bán người tiếp cận các chính sách phù hợp.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn các cấp công đoàn và công nhân, viên chức lao động chủ động phát hiện, thông báo với Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc ngăn chặn, phòng ngừa mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra việc sử dụng trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật; kiểm tra liên ngành, chuyên ngành hằng năm về thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện, xử lý việc sử dụng lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật. Kết quả thanh tra, xử lý phải được thông tin cho các cơ quan, đơn vị tham gia Quy chế phối hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép nội dung kiểm tra về lao động trẻ em vào các kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị thống nhất kế hoạch kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, thanh tra các nội dung trong Quy chế.

4. Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, các cơ quan, đơn vị cùng trao đổi, phối hợp giải quyết các khó

khăn, vương mắc, kiến nghị từ địa phương, các cơ quan, đơn vị và những phát sinh trong thực tiễn triển khai.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1. Căn cứ tình hình thực tế, Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra việc sử dụng trẻ em, người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật; kiểm tra liên ngành, chuyên ngành hằng năm về thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện, xử lý việc sử dụng lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép nội dung kiểm tra về lao động trẻ em vào công tác kiểm tra chuyên môn của các sở, ngành, địa phương.

Điều 12. Trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu về lao động trẻ em

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn việc thu thập, thống kê, tổng hợp, báo cáo, trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu về công tác phát hiện, các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trường hợp lao động trẻ em.

2. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh; các cơ quan: Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu các trường hợp lao động trẻ em cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi có đề nghị.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

b) Cung cấp thông tin, số liệu về việc thực hiện Quy chế theo nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia xây dựng kế hoạch, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong lĩnh vực quản lý, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo kế hoạch hằng năm.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là đơn vị đầu môi chủ trì xây dựng Quy chế này; hằng năm đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện Quy chế theo quy định.

Điều 14. Đầu mối phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin và trách nhiệm của đơn vị đầu mối thuộc sở, cơ quan, tổ chức

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị phối hợp thống nhất cử đơn vị đầu mối phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, giúp Lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành gồm: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giao Phòng Trẻ em, Bình đẳng giới và Phòng, chống tệ nạn xã hội là đơn vị đầu mối; Sở Giáo dục và Đào tạo giao Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp – Thường xuyên là đơn vị đầu mối; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Chi cục Phát triển nông thôn là đơn vị đầu mối; Công an tỉnh giao Phòng Cảnh sát Hình sự là đơn vị đầu mối; Liên đoàn Lao động tỉnh giao Ban Tuyên giáo - Nữ công là đơn vị đầu mối; Liên minh Hợp tác xã tỉnh giao Phòng Chính sách và Hỗ trợ là đơn vị đầu mối.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao cử cán bộ đầu mối; cung cấp số điện thoại, email liên hệ trong thực hiện các hoạt động phối hợp tại Quy chế này. Đơn vị đầu mối của mỗi sở, ngành, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo sở, ngành, cơ quan, đơn vị hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ tại Quy chế này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được các cơ quan, đơn vị thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh, kiến nghị về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xem xét, thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Trần Văn Mạnh

SỞ LAO ĐỘNG – TB VÀ XH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Dũng

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Từ Văn Tám

**SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tâm

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Việt Hiền

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH
TM. THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Duy Sung

Nơi nhận:

- Cục Trẻ em (báo cáo);
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và PTNT; Công an tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên minh Hợp tác xã;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (chỉ đạo thực hiện);
- Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Công an các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Công đoàn ngành và tương đương;
- Lưu: VT các sở, ngành phối hợp.